

Số: 51/NQ-HĐND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 12 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

Về điều chỉnh tăng dự toán chi thường xuyên ngân sách Thành phố năm 2021

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ TÁM**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 72/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố về dự toán ngân sách nhà nước; thu, chi ngân sách Thành phố năm 2021;

Căn cứ Nghị quyết số 73/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố về phân bổ dự toán ngân sách Thành phố năm 2021;

Thực hiện Kết luận số 489-KL/TU ngày 06 tháng 12 năm 2022 của Ban Thường vụ Thành ủy về điều chỉnh dự toán chi thường xuyên ngân sách Thành phố năm 2021;

Thực hiện Kết luận của Kiểm toán Nhà nước Khu vực IV tại Báo cáo kết quả kiểm toán chủ yếu Báo cáo quyết toán ngân sách địa phương năm 2021 của Thành phố Hồ Chí Minh kèm theo Công văn số 1435/KV IV-TH ngày 06 tháng 12 năm 2022 về việc gửi báo cáo kết quả kiểm toán chủ yếu.

Xét Tờ trình số 4719/TTr-UBND ngày 06 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố về điều chỉnh dự toán chi thường xuyên ngân sách năm 2021; Báo cáo thẩm tra số 1061/BC-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2022 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân Thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Chấp thuận điều chỉnh tăng dự toán chi thường xuyên ngân sách Thành phố năm 2021 số tiền **2.714.994.150.000 đồng** (Hai ngàn bảy trăm mười bốn tỷ chín trăm chín mươi chín triệu một trăm năm mươi ngàn đồng) để thực hiện chính sách hỗ trợ người lao động không có giao kết hợp đồng lao động (lao động tự do); hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn do ảnh hưởng của dịch COVID-19 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm 2021 (đợt 2).

(Chi tiết từng đơn vị theo phụ lục đính kèm)

Nguồn kinh phí thực hiện: Nguồn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách Thành phố năm 2021.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Giao Ủy ban nhân dân Thành phố:

- a) Tổ chức triển khai thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước;
- b) Tổ chức khắc phục những nội dung theo lưu ý của Kiểm toán Nhà nước Khu vực IV tại Báo cáo kết quả kiểm toán chủ yếu Báo cáo quyết toán ngân sách địa phương năm 2021.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố, các Ban của Hội đồng nhân dân Thành phố, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát chặt chẽ quá trình tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh Khóa X, Kỳ họp thứ tám thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2022./.

Nơi nhận :

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu Quốc hội;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Thành ủy TP.HCM;
- Đoàn đại biểu Quốc hội TP.HCM;
- Thường trực Hội đồng nhân dân TP.HCM;
- Thường trực Ủy ban nhân dân TP.HCM;
- Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam TP.HCM;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân TP.HCM;
- Văn phòng Thành ủy TP.HCM;
- Văn phòng ĐĐBQH và HĐND TP.HCM: CVP, PVP;
- Văn phòng Ủy ban nhân dân TP.HCM;
- Thủ trưởng các sở, ngành: Sở Tài chính, Sở tư pháp, Kho bạc Nhà nước Thành phố;
- Thường trực HĐND thành phố Thủ Đức, huyện;
- UBND, UBMTTQVN thành phố Thủ Đức, quận, huyện;
- Lưu: VT, (BKTNS-Tr).

CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Lệ

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**



Phụ lục

**ĐIỀU CHỈNH TĂNG DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN
NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ NĂM 2021**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 51 /NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022
của Hội đồng nhân dân Thành phố)*

Đơn vị tính: Đồng

| STT | Đơn vị | Dự toán bổ sung |
|------------------|-------------------|--------------------------|
| 1 | 2 | 3 |
| 1 | Thành phố Thủ Đức | 424.300.150.000 |
| 2 | Quận 1 | 51.597.500.000 |
| 3 | Quận 3 | 39.338.400.000 |
| 4 | Quận 4 | 72.345.500.000 |
| 5 | Quận 5 | 38.988.500.000 |
| 6 | Quận 6 | 66.070.500.000 |
| 7 | Quận 7 | 69.862.700.000 |
| 8 | Quận 8 | 117.522.500.000 |
| 9 | Quận 10 | 49.372.500.000 |
| 10 | Quận 11 | 38.269.500.000 |
| 11 | Quận 12 | 194.550.500.000 |
| 12 | Quận Phú Nhuận | 32.721.000.000 |
| 13 | Quận Gò Vấp | 102.784.000.000 |
| 14 | Quận Bình Thạnh | 136.216.100.000 |
| 15 | Quận Tân Bình | 131.828.700.000 |
| 16 | Quận Tân Phú | 99.809.000.000 |
| 17 | Quận Bình Tân | 291.144.400.000 |
| 18 | Huyện Củ Chi | 156.774.300.000 |
| 19 | Huyện Hóc Môn | 161.164.000.000 |
| 20 | Huyện Bình Chánh | 357.702.500.000 |
| 21 | Huyện Nhà Bè | 57.384.000.000 |
| 22 | Huyện Cần Giờ | 25.247.900.000 |
| Tổng cộng | | 2.714.994.150.000 |